



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
TỪ NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2016  
ĐẾN NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2018

**CÔNG TY TNHH MTV**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1601604590, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 20 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 3708/QĐ-UBND về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang tại thời điểm 0 giờ ngày 30/9/2016 để cổ phần hóa là 223.933.878.081 VND. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang đã thống nhất thông qua phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 3839/QĐND ngày 26 tháng 12 năm 2017.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang lần thứ nhất thành công. Công ty chính thức chuyển đổi từ mô hình DNNN sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi "Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang". Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (đăng ký thay đổi lần thứ 4) vào ngày 03 tháng 10 năm 2018 với mã số doanh nghiệp là 1601604590, vốn điều lệ là 198.930.000.000 VND.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 02963.841.072
- Fax : 02963.845.241

### **Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

Quét rác đường phố, vỉa hè; Dịch vụ quản lý khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải; Rút hầm cầu, hầm lửng; Dịch vụ cung cấp vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân; Dịch vụ quản lý, chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố; Dịch vụ quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng; Dịch vụ duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước vỉa hè, cầu đường, sơn vạch kẻ đường; Thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp; Xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp; Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải y tế; Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải; Đầu tư xây dựng hoa viên nghĩa trang và các dự án khác; Thi công xây dựng công trình nông thôn, công nông thôn, công cộng; Tái chế phế liệu; Mua bán phế liệu; Mua bán thùng rác và xe rác kéo tay; Sản xuất phân hữu cơ; Trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại; Mua bán cây xanh, hoa kiểng các loại; Sản xuất gạch lót vỉa hè; Sản xuất xe rác kéo tay; Sản xuất thùng rác; Mua bán gạch lót vỉa hè; Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống); Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi; Xây dựng công trình hạ tầng; Sản xuất và thi công khung thép, các cấu kiện thép của công trình hạ tầng, công nghiệp, dân dụng, khung tiền chế, cửa các loại và các cấu kiện thép khác; Thi công trang trí nội thất, ngoại thất các công trình dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt, thi công điện dân dụng, công nghiệp, chiếu sáng công cộng, hạ tầng hạ thế; Sửa chữa và cải tạo xe ô tô, xe chuyên dụng và các loại xe thô sơ khác; Thiết kế làm mới thùng, khung xe chuyên dụng và ô



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

tô các loại; Sản xuất xe rác kéo tay, khung xe các loại; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý tiêu hủy rác thải độc hại.

**Chủ tịch, Kiểm soát viên và Ban điều hành, quản lý giai đoạn Công ty TNHH MTV**

Chủ tịch, Kiểm soát viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến trước thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần bao gồm:

**Chủ tịch Công ty**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2017

**Kiểm soát viên**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2015

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2017
Ông Đặng Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2017

**Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2017

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý giai đoạn Công ty Cổ phần**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành quản lý của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang từ thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Đặng Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Đỗ Văn Lạc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Trần Hữu Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Trần Minh Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thanh Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Bà Nguyễn Kim Hiện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Trần Đình Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018
Ông Đặng Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018



# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến trước thời điểm chuyển thành Công ty Cổ phần là Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch (Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2017).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ thời điểm chuyển thành Công ty Cổ phần và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Trần Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, các quy định về xử lý tài chính trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và chịu trách nhiệm thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này đã tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định về xử lý tài chính trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Trần Minh Tâm**

**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018



Số: 4.0008/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 12 năm 2018, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 02 tháng 10 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã nêu tại thuyết minh V.10 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tính đến ngày 02 tháng 10 năm 2018 các quyền sử dụng đất có tổng nguyên giá là 11.791.563.609 VND là đất do Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm được Công ty trình bày trên khoản mục "Tài sản cố định vô hình" (Mã số 228) trên Bảng cân đối kế toán là chưa phù hợp.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang tại ngày 02 tháng 10 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phù hợp nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc rằng Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018 được lập nhằm mục đích phục vụ cho việc chuyển đổi từ công ty TNHH một thành viên nhà nước thành công ty cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



---

**Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

---

**Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2015-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2018



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 02 tháng 10 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>128.332.808.559</b>	<b>124.472.838.803</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>61.860.469.808</b>	<b>4.988.373.090</b>
1. Tiền	111		6.860.469.808	4.988.373.090
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>400.000.000</b>	<b>56.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	400.000.000	56.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>55.013.868.069</b>	<b>43.033.179.351</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	51.262.574.419	42.267.431.452
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.264.030.269	707.228.469
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.487.263.381	1.734.646.711
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(1.676.127.281)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>11.050.380.682</b>	<b>18.738.857.152</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	11.050.380.682	18.738.857.152
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.090.000</b>	<b>1.212.429.210</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	8.090.000	837.043.546
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	375.385.664
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>137.556.618.839</b>	<b>88.497.622.213</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>115.316.952.346</b>	<b>87.799.464.395</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	103.483.038.728	76.421.214.394
- Nguyên giá	222		152.745.895.482	90.491.640.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(49.262.856.754)	(14.070.425.806)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.833.913.618	11.378.250.001
- Nguyên giá	228		11.904.563.609	11.404.300.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(70.649.991)	(26.049.999)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.802.200.632</b>	<b>698.157.818</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	6.802.200.632	698.157.818
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.437.465.861</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	15.437.465.861	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>265.889.427.398</b>	<b>212.970.461.016</b>



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>66.959.427.398</b>	<b>24.135.671.305</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>66.959.427.398</b>	<b>24.135.671.305</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	1.354.614.270	565.786.781
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.297.894.415	5.463.695.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.962.416.585	1.880.145.250
4. Phải trả người lao động	314	V.15	23.270.190.052	2.335.416.995
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	54.080.780	210.940.512
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	32.400.352.572	2.458.908.962
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	5.619.878.724	11.220.777.805
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>198.930.000.000</b>	<b>188.834.789.711</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>198.930.000.000</b>	<b>188.834.789.711</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	198.930.000.000	188.467.407.321
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.19a	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	-	36.582.935
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	36.582.935
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.19a	-	330.799.455
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>265.889.427.398</b>	<b>212.970.461.016</b>

An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2018


Trần Thị Thúy  
Người lập

Võ Thị Ngọc Bích  
Kế toán trưởngTrần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày
			01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	312.010.520.841
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	483.928.898
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		311.526.591.943
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	275.645.654.726
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.880.937.217
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.322.057.175
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.666.667
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.666.667
8. Chi phí bán hàng	25		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	22.862.906.975
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.331.420.750
11. Thu nhập khác	31	VI.7	322.780.525
12. Chi phí khác	32	VI.8	942.827.358
13. Lợi nhuận khác	40		(620.046.833)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.711.373.917
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.068.364.237
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.643.009.680</u>



An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2018

Trần Thị Thúy  
Người lập

Võ Thị Ngọc Bích  
Kế toán trưởng



Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.711.373.917
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	23.354.169.905
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(10.200.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(5.961.215.514)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	8.666.667
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.102.794.975
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.929.175.773)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.688.476.470
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		22.332.454.676
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(10.492.913.064)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.666.667)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.743.160.532)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		8.662
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(17.478.228.851)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>24.471.589.896</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(29.660.708.692)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(74.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		130.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.961.215.514
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>32.400.506.822</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**


Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày
			01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		3.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>56.872.096.718</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4.988.373.090</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>61.860.469.808</b>

  
 Trần Thị Thúy  
 Người lập

  
 Võ Thị Ngọc Bích  
 Kế toán trưởng



An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2018

  
 Trần Minh Tâm  
 Tổng Giám đốc

# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty TNHH MTV vốn Nhà nước được chuyển đổi từ Ban Công trình Đô thị Long Xuyên theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, thu gom rác thải.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định số 3839/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang.

Báo cáo tài chính chuyển thể cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018 đã được điều chỉnh theo Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty số 3708/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

##### 6. Cấu trúc Công ty

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tri Tôn	Số 01, Nguyễn Huệ, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Phú Tân	Số 109, ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc	Số 269, Hoàng Diệu, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tân Châu	Số 21, Lê Thị Riêng, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Thành	Áp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Thoại Sơn	Đường Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị An Phú	Số 2729, tổ 30, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên



## **CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Chợ Mới	Biên, tỉnh An Giang Đường Tỉnh lộ 942, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Phú	Số 044, Hai Bà Trưng, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

#### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước không so sánh được với số liệu của kỳ này do đây là năm tài chính cuối cùng của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang - Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Ngày 03 tháng 10 năm 2018, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang.

#### **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 678 nhân viên đang làm việc (số đầu kỳ là 686 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018 để phục vụ công tác quyết toán cổ phần hóa.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên



# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà Nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà Nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các vấn đề xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần (ngày 03 tháng 10 năm 2018) được thực hiện theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu phát sinh trước thời điểm ngày 30/9/2016 được xác định theo giá gốc có thể thu hồi tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/9/2016. Các khoản nợ phải thu phát sinh sau thời điểm ngày 30/9/2016 được xác định theo giá gốc.



## **CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm ngày 30/9/2016 được tính vào giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, không ghi nhận các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi trong giai đoạn từ sau thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các công cụ dụng cụ đã phân bổ hết giá trị vào chi phí sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đang sử dụng tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được đánh giá lại theo nguyên tắc không thấp hơn 20% giá trị công cụ dụng cụ mua mới.

Chênh lệch đánh giá lại công cụ dụng cụ chưa được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần

##### ***Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp***

Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Giá trị lợi thế kinh doanh này sẽ được phân bổ theo chính sách của công ty cổ phần.



## CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Chi phí xây dựng hồ chôn lấp rác**

Hồ chôn lấp rác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **7. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04
Tài sản cố định khác	06 - 13

#### **Đánh giá lại**

Nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản cố định hữu hình hình thành trước thời điểm ngày 30/9/2016 được đánh giá lại tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/9/2016 theo qui định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ và Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định hữu hình được ghi tăng, giảm nguyên giá và giá trị hao mòn tài sản cố định hữu hình tại thời điểm ngày 01 tháng 10 năm 2016 theo các tài liệu trình bày tại mục IV.4 của bản thuyết minh này.

Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định hữu hình chưa được trích khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

#### **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.



## **CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. **Vốn chủ sở hữu**

##### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

##### **Chênh lệch đánh giá lại tài sản**

Là các khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang.

##### **Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản**

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

#### 13. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo hướng dẫn tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13 tháng 10 năm 2015 như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	30%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Tùy theo kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp
• Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Khen thưởng cán bộ điều hành, quản lý công ty	Tùy theo kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp
• Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	Nộp lên cơ quan cấp trên	Còn lại sau khi trích lập các quỹ

#### 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.



## CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### 16. **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

#### 17. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu



## CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	561.874.623	926.788.338
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.298.595.185	4.061.584.752
Các khoản tương đương tiền	55.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>55.000.000.000</u>	<u>-</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>61.860.469.808</u></b>	<b><u>4.988.373.090</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	400.000.000	400.000.000	56.500.000.000	56.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000</b>	<b>400.000.000</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>56.500.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Tiền gửi có kỳ hạn 7 tháng**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc	20.191.789.837	6.674.632.494
Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên	15.622.136.322	30.382.772.160
Các khách hàng khác	15.448.648.260	5.210.026.798
<b>Cộng</b>	<b>51.262.574.419</b>	<b>42.267.431.452</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Công ty TNHH Thiết bị và Công nghệ Môi trường Không Gian Xanh	299.295.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đại Thành Phát	964.690.000	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất Hoàng Hà	161.700.000	161.700.000
Nguyễn Văn Đước	-	151.000.000
Công ty TNHH Cây xanh Đông Thuận Đông	-	80.000.000
Các nhà cung cấp khác	838.345.269	314.528.469
<b>Cộng</b>	<b>2.264.030.269</b>	<b>707.228.469</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Tạm ứng	67.668.000	-	750.461.547	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	47.000.000	-	-	-
Các khoản chi hộ	1.342.630.999	-	984.185.164	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	29.964.382	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.487.263.381</b>	<b>-</b>	<b>1.734.646.711</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ		Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Phòng tài chính kế hoạch Long Xuyên - Phải thu tiền bán hàng		-	Trên 03 năm	1.216.560.329	-
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Minh Quân - Phải thu tiền bán hàng		-	Trên 03 năm	33.747.540	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		-	Trên 03 năm	425.819.412	-
<b>Cộng</b>		-		<b>1.676.127.281</b>	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Số đầu kỳ	1.676.127.281
Hoàn nhập dự phòng	(10.200.000)
Hoàn nhập theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp	(1.665.927.281)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	286.449.137	-	202.140.945	-
Công cụ, dụng cụ	45.417.800	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.702.160.861	-	18.519.905.085	-
Thành phẩm	16.352.884	-	16.811.122	-
<b>Cộng</b>	<b>11.050.380.682</b>	<b>-</b>	<b>18.738.857.152</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	837.043.546
Chi phí thuê giữ đất	8.090.000	-
<b>Cộng</b>	<b>8.090.000</b>	<b>837.043.546</b>



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí công cụ, dụng cụ	932.426.284	-
Giá trị lợi thế kinh doanh	3.356.581.332	-
Chi phí xây dựng hồ chôn lấp rác	10.931.996.777	-
Chi phí sửa chữa tài sản	216.461.468	-
<b>Cộng</b>	<b>15.437.465.861</b>	<b>-</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu kỳ	11.291.300.000	113.000.000	11.404.300.000
Mua trong kỳ	500.263.609	-	500.263.609
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.791.563.609</b>	<b>113.000.000</b>	<b>11.904.563.609</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.000.000	36.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu kỳ	-	26.049.999	26.049.999
Khấu hao trong kỳ	-	44.599.992	44.599.992
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>70.649.991</b>	<b>70.649.991</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu kỳ	11.291.300.000	86.950.001	11.378.250.001
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.791.563.609</b>	<b>42.350.009</b>	<b>11.833.913.618</b>

(\*) Đây là các quyền sử dụng đất do Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm.

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	5.000.000	21.804.335.457	(20.379.335.461)	(1.429.999.996)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	693.157.818	27.660.271.938	(1.163.703.172)	(20.387.525.952)	6.802.200.632
- Công trình nhà máy xử lý chất thải nguy hại	618.076.000	56.363.637	-	(618.076.000)	56.363.637
- Công trình hồ chôn lấp rác vệ sinh Châu Thành	75.081.818	11.610.190.269	-	(11.685.272.087)	-
- Công trình nhà máy xử lý chất thải rắn Thoại Sơn	-	4.974.140.000	-	-	4.974.140.000
- Các công trình khác	-	11.019.578.032	(1.163.703.172)	(8.084.177.865)	1.771.696.995



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	104.728.584	-	(104.728.584)	-
<b>Cộng</b>	<b>698.157.818</b>	<b>49.569.335.979</b>	<b>(21.543.038.633)</b>	<b>(21.922.254.532)</b>	<b>6.802.200.632</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH MTV 621- Chi nhánh Thương mại Dịch vụ Xăng dầu Hòa Bình An Giang	-	200.674.130
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	-	329.230.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ngọc Linh	142.343.850	-
Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn	464.259.000	-
Các nhà cung cấp khác	748.011.420	35.882.651
<b>Cộng</b>	<b>1.354.614.270</b>	<b>565.786.781</b>

**12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên	-	2.437.417.000
Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Tân Châu	1.292.935.717	3.000.000.000
Các khách hàng khác	4.958.698	26.278.000
<b>Cộng</b>	<b>1.297.894.415</b>	<b>5.463.695.000</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	13.328.232.127	(11.618.295.496)	1.709.936.631
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.880.145.250	3.068.364.237	(3.743.160.532)	1.205.348.955
Thuế thu nhập cá nhân	-	251.639.043	(204.508.044)	47.130.999
Thuế nhà đất	-	3.024.168	(3.024.168)	-
Tiền thuê đất	-	380.669.230	(380.669.230)	-
Các loại thuế khác	-	26.000.000	(26.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.880.145.250</b>	<b>17.057.928.805</b>	<b>(15.975.657.470)</b>	<b>2.962.416.585</b>



## CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- |  |                 |
|--|-----------------|
| - Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải, rút hầm cầu, thi công đường cống thoát nước | 10%             |
| - Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan  | Không chịu thuế |

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải nguy hại Long Xuyên theo Giấy chứng nhận đầu tư số 521041000534 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp, Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải nguy hại với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo. Năm 2018 là năm thứ 4 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.711.373.917
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	801.952.745
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(38.998.500)</u>
Thu nhập chịu thuế	19.474.328.162
Thu nhập được miễn thuế	-
Thu nhập tính thuế	19.474.328.162
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>3.894.865.632</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(758.614.507)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b><u>(67.886.888)</u></b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>3.068.364.237</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**15. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền lương phải trả	23.270.190.052	2.335.416.995
<b>Cộng</b>	<b><u>23.270.190.052</u></b>	<b><u>2.335.416.995</u></b>

Lương bổ sung 9 tháng đầu năm 2018 còn phải trả cho người lao động.

**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Tiền cho thuê đất nhận trước	54.080.780	55.682.598
Tiền dịch vụ chất thải nguy hại nhận trước	-	155.257.914
<b>Cộng</b>	<b><u>54.080.780</u></b>	<b><u>210.940.512</u></b>

**17. Phải trả ngắn hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	395.069.000	395.069.000
Kinh phí công đoàn	3.621.525	39.708.585
Bảo hiểm xã hội	-	346.898.770
Bảo hiểm y tế	-	84.056.500
Bảo hiểm thất nghiệp	-	44.499.496
Tiền, hiện vật thu hộ của xí nghiệp Thoại Sơn	21.572.000	1.532.422.000
Tiền bảo hành công trình phải trả cho nhà cung cấp	2.504.769.000	-
Phải trả về cổ phần hóa	26.928.793.726	-
Thuế GTGT phải nộp của dịch vụ đã hoàn thành	2.489.239.753	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	57.287.568	16.254.611
<b>Cộng</b>	<b><u>32.400.352.572</u></b>	<b><u>2.458.908.962</u></b>

**17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	7.217.599.007	7.090.537.410	(9.499.190.804)	4.808.945.613
Quỹ phúc lợi	3.785.096.693	4.572.958.610	(7.676.294.692)	681.760.611
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	218.082.105	213.833.750	(302.743.355)	129.172.500
<b>Cộng</b>	<b><u>11.220.777.805</u></b>	<b><u>11.877.329.770</u></b>	<b><u>(17.478.228.851)</u></b>	<b><u>5.619.878.724</u></b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	300.400.186.901
Doanh thu hợp đồng xây dựng <sup>(i)</sup>	11.610.333.940
<b>Cộng</b>	<b><u>312.010.520.841</u></b>

<sup>(i)</sup> Doanh thu hợp đồng xây dựng ghi nhận trong kỳ và tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện như sau:

	<u>Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018</u>
Doanh thu của hợp đồng xây dựng đã hoàn thành	11.610.333.940
Doanh thu của hợp đồng xây dựng đang thực hiện	-
<b>Doanh thu hợp đồng xây dựng</b>	<b><u>11.610.333.940</u></b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018</u>
Giảm giá hàng bán	483.928.898
<b>Cộng</b>	<b><u>483.928.898</u></b>



## CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Giá vốn hàng bán

	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	265.796.809.580
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	9.848.845.146
<b>Cộng</b>	<b>275.645.654.726</b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.961.215.514
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	355.514.661
Chiết khấu thanh toán	5.327.000
<b>Cộng</b>	<b>6.322.057.175</b>

### 5. Chi phí tài chính

	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Chi phí lãi vay	8.666.667
<b>Cộng</b>	<b>8.666.667</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Chi phí cho nhân viên	16.844.073.265
Chi phí vật liệu quản lý	30.655.908
Chi phí đồ dùng văn phòng	303.721.683
Chi phí khấu hao tài sản cố định	790.464.418
Thuế, phí và lệ phí	368.310.594
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(10.200.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.619.118.203
Các chi phí khác	2.916.762.904
<b>Cộng</b>	<b>22.862.906.975</b>

### 7. Thu nhập khác

	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Thu bán hồ sơ mời thầu	61.818.188
Thu cho thuê đất	185.447.277
Thu tiền điện cho thuê lại	56.448.520
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	11.440.000



## CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Thu nhập khác	7.626.540
<b>Cộng</b>	<b>322.780.525</b>
<b>8. Chi phí khác</b>	
	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Chi nộp phạt chậm đóng bảo hiểm	62.576.175
Chi thuê giữ đất	26.435.000
Giá trị công trình xây dựng cơ bản dở dang thanh lý do không thực hiện	614.000.000
Chi tiền bồi thường các hộ dân	26.960.000
Chi tiền mở thầu	34.307.000
Chi phí tư vấn thẩm định dự án	127.911.818
Chi phí khác	50.637.365
<b>Cộng</b>	<b>942.827.358</b>
<b>9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	
	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	41.067.926.013
Chi phí nhân công	179.264.981.542
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.354.169.905
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.446.481.523
Chi phí khác	11.784.407.012
<b>Cộng</b>	<b>281.917.965.995</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Chủ tịch Công ty, các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*





# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<b>Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 02/10/2018</b>
Tiền lương	2.813.383.302
Tiền thưởng	431.565.500
<b>Cộng</b>	<b><u>3.244.948.802</u></b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với các bên liên quan khác.

**2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

**3. Thông tin khác**

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, Bộ Tài chính ban hành thông tư số 41/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần có hiệu lực từ ngày 18 tháng 6 năm 2018. Theo đó, Báo cáo tài chính này được lập và trình bày theo các quy định và hướng dẫn của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 và Thông tư 41/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018. Chính sách kế toán và các xử lý tài chính trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần được thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ và Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh IV).

An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2018

**Trần Thị Thúy**  
Người lập biểu

**Võ Thị Ngọc Bích**  
Kế toán trưởng



**Trần Minh Tâm**  
Tổng Giám đốc

315  
NHÀ  
TY  
ANV  
&  
CÁI  
NG.



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu kỳ	29.476.667.461	574.985.911	60.210.454.828	-	229.532.000	90.491.640.200
Mua trong kỳ	197.000.000	-	1.268.181.818	48.181.818	-	1.513.363.636
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.163.703.172	-	20.379.335.461	-	-	21.543.038.633
Tăng do nhận bàn giao	-	-	22.969.546.167	-	-	22.969.546.167
Tăng do định giá lại	8.624.808.782	-	8.194.314.064	-	-	16.819.122.846
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(590.816.000)	-	-	(590.816.000)
Số cuối kỳ	<u>39.462.179.415</u>	<u>574.985.911</u>	<u>112.431.016.338</u>	<u>48.181.818</u>	<u>229.532.000</u>	<u>152.745.895.482</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	1.094.316.000	-	-	1.094.316.000
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu kỳ	1.553.442.886	34.184.358	12.336.217.635	-	146.580.927	14.070.425.806
Khấu hao trong kỳ	3.601.416.487	161.916.432	19.510.092.744	18.068.184	18.076.066	23.309.569.913
Tăng do định giá lại	6.215.967.642	-	6.291.982.336	-	-	12.507.949.978
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(590.816.000)	-	-	(590.816.000)
Giảm do định giá lại	-	-	-	(10.434.921)	(23.838.022)	(34.272.943)
Số cuối kỳ	<u>11.370.827.015</u>	<u>196.100.790</u>	<u>37.547.476.715</u>	<u>7.633.263</u>	<u>140.818.971</u>	<u>49.262.856.754</u>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu kỳ	27.923.224.575	540.801.553	47.874.237.193	-	82.951.073	76.421.214.394
Số cuối kỳ	<u>28.091.352.400</u>	<u>378.885.121</u>	<u>74.883.539.623</u>	<u>40.548.555</u>	<u>88.713.029</u>	<u>103.483.038.728</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Trần Thị Thúy  
Người lập

Võ Thị Ngọc Bích  
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2018

Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018

**Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu kỳ này	188.467.407.321	-	-	36.582.935	330.799.455	188.834.789.711
Tăng vốn do nhận bàn giao tài sản, công cụ dụng cụ từ Ban công trình công cộng các huyện, thị xã, thành phố	22.969.546.167	-	-	-	-	22.969.546.167
Điều chỉnh vốn điều lệ do kết chuyển thừa	(967.982.664)	-	967.982.664	-	-	-
Tăng do xác định lại giá trị doanh nghiệp	-	10.126.981.005	-	-	-	10.126.981.005
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	15.643.009.680	-	15.643.009.680
Trích lập các quỹ	-	-	3.938.809.559	(15.816.139.329)	-	(11.877.329.770)
Tăng khác	-	-	-	136.546.714	-	136.546.714
Xử lý tài chính về vốn chủ sở hữu	15.364.572.683	(10.126.981.005)	(4.906.792.223)	-	(330.799.455)	-
Phải trả về cổ phần hóa	(26.903.543.507)	-	-	-	-	(26.903.543.507)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>198.930.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>198.930.000.000</b>



Trần Thị Thúy  
Người lập



Võ Thị Ngọc Bích  
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2018

Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc

